

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO
NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG**

MỤC LỤC

	Trang
1 . Mục lục	1
2 . Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3 . Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4 . Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5 . Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	11
6 . Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	12 - 13
7 . Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	14 - 45

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

#

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 08 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Công ty TNHH Một thành viên	106.813.854.300	51%
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Các cổ đông khác	102.625.075.700	49%
Cộng	209.438.930.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 37 422 234
Fax : 08 37 422 234
E-mail : gnvt@saigonnewport.com.vn
Mã số thuế : 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ đại lý và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế;
- San lấp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng; Công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Sửa chữa, đóng mới mua bán Container, rơ moóc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy - bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyên; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cảng biển;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh bất động sản; Đại lý kinh doanh và vận tải xăng dầu;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 45).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên
Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Bùi Hải Dương	Ủy viên
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Trường	Phó Giám đốc
Ông Vũ Mạnh Lân	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 17 tháng 3 năm 2015



Số: 110/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN
CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng, được lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015, từ trang 7 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán 0368-2013-008-1

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		255.863.784.894	332.535.611.045
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	58.134.630.092	98.789.791.619
1. Tiền	111		3.134.630.092	3.789.791.619
2. Các khoản tương đương tiền	112		55.000.000.000	95.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		26.000.000.000	74.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	26.000.000.000	74.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		161.205.981.391	149.092.723.659
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	133.889.683.346	123.024.565.196
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	10.395.908.642	6.787.214.896
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	17.012.693.319	19.334.431.482
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(92.303.916)	(53.487.915)
IV. Hàng tồn kho	140		5.411.568.825	6.596.581.060
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.411.568.825	6.596.581.060
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.111.604.586	4.056.514.707
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	107.333.333	357.472.502
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.749.476.173	3.419.567.407
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	254.795.080	279.474.798

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		534.159.321.077	408.351.930.366
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		367.563.530.348	263.963.939.123
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	367.563.530.348	237.543.822.445
<i>Nguyên giá</i>	222		629.614.257.768	446.325.436.715
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(262.050.727.420)	(208.781.614.270)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	9.280.204
<i>Nguyên giá</i>	228		-	58.611.816
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	(49.331.612)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	-	26.410.836.474
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		134.777.601.200	105.334.452.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	33.150.000.000	33.150.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	69.000.000.000	40.310.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	34.479.480.000	34.479.480.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(1.851.878.800)	(2.605.028.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		31.818.189.529	39.053.539.243
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	29.543.644.529	38.753.539.243
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	2.274.545.000	300.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		790.023.105.971	740.887.541.411

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		299.455.304.513	292.692.929.377
I. Nợ ngắn hạn	310		208.973.556.787	176.174.633.924
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	65.949.769.305	56.361.757.098
2. Phải trả người bán	312	V.20	77.396.636.321	68.748.974.354
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	171.307.251	196.691.001
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	22.533.098.430	21.417.043.227
5. Phải trả người lao động	315		23.073.866.950	20.440.256.639
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	15.197.293.499	3.307.141.888
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	4.651.585.031	5.702.769.717
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		90.481.747.726	116.518.295.453
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	2.000.000.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	88.481.747.726	116.518.295.453
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		490.567.801.458	448.194.612.034
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	490.567.801.458	448.194.612.034
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		51.295.852.325	42.343.386.011
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		29.172.976.517	24.696.743.360
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		179.947.916.278	151.003.426.325
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		790.023.105.971	740.887.541.411

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		53.026,24	75.685,71
Euro (EUR)		-	292,27
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	752.759.856.494	689.670.502.328
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		752.759.856.494	689.670.502.328
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	589.831.091.126	561.286.807.388
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		162.928.765.368	128.383.694.940
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.412.205.313	28.257.611.960
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.837.528.468	14.213.308.476
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.201.172.221	12.867.151.706
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.454.651.039	4.361.154.111
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	36.072.702.847	30.081.782.267
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		125.976.088.327	107.985.062.046
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.865.562.449	31.507.872.892
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.951.087.115	28.185.960.288
13. Lợi nhuận khác	40		(85.524.666)	3.321.912.604
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		125.890.563.661	111.306.974.650
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		26.044.256.233	24.107.003.509
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>99.846.307.428</u>	<u>87.199.971.141</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	125.890.563.661	111.306.974.650
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	53.278.393.354	54.278.293.314
- Các khoản dự phòng	03	(714.333.199)	(1.350.121.394)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	766.226.179	1.753.460.430
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(14.239.563.965)	(32.940.460.480)
- Chi phí lãi vay	06	9.201.172.221	12.867.151.706
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	174.182.458.251	145.915.298.226
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(9.839.242.835)	(48.731.207.574)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.185.012.235	18.446.916.353
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	21.475.608.380	(1.717.513.817)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	9.460.033.883	36.057.475.453
- Tiền lãi vay đã trả	13	(9.201.172.221)	(12.867.151.706)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(24.977.198.056)	(18.871.519.747)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	10.103.600.000	147.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(19.870.037.554)	(9.855.784.511)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	152.519.062.083	108.523.512.677
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(169.927.075.676)	(29.544.814.690)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	11.350.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(13.000.000.000)	(51.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	61.000.000.000	42.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(24.329.215.000)	(31.360.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	21.542.780.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.878.778.965	24.188.574.352
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(136.377.511.711)	(12.823.460.338)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		38.905.161.000		-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(58.111.757.098)		(57.166.554.391)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(37.581.950.200)		(19.409.657.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(56.788.546.298)</i>		<i>(76.576.212.191)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(40.646.995.926)		19.123.840.148
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	98.789.791.619		79.671.352.572
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(8.165.601)		(5.401.101)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	58.134.630.092		98.789.791.619

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ cảng biển
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 298 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 là 273 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 6
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4 – 5

8. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rộng (depot) được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian 60 tháng.

Chi phí sửa tài sản cố định khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian 36 tháng.

13. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá bình quân liên ngân hàng công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:	01/01/2014	: 21.036 VND/USD
		29.335 VND/EUR
	31/12/2014	: 21.246 VND/USD
		26.093 VND/EUR

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.647.574	48.599.208
Tiền gửi ngân hàng	3.129.982.518	3.741.192.411
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	55.000.000.000	95.000.000.000
Cộng	<u>58.134.630.092</u>	<u>98.789.791.619</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Là tiền gửi có kỳ hạn dưới 01 năm.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan	119.942.067.211	117.778.432.930
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>	<i>114.177.839.570</i>	<i>116.402.988.798</i>
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		<i>4.255.000</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>	71.643.440	71.697.450
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>	1.119.730.241	
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>	3.640.520	37.452.120
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>	981.514.208	1.262.039.562
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình</i>	4.400.000	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>	4.356.000	
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng</i>	3.578.943.232	
Các khách hàng khác	13.947.616.135	5.246.132.266
Cộng	133.889.683.346	123.024.565.196
4. Trả trước cho người bán		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	8.587.751.909	77.072.321
Về mua sắm tài sản cố định	1.788.522.933	6.680.142.575
Về các dịch vụ khác	19.633.800	30.000.000
Cộng	10.395.908.642	6.787.214.896
5. Các khoản phải thu khác		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	182.685.745	182.685.745
Phải thu Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành tiền chi phí san lấp mặt bằng Depot 10	15.346.855.541	17.627.933.641
Phải thu Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Tân Cảng phí gia công chân đế	1.400.000.000	1.400.000.000
Các khoản phải thu khác	83.152.033	123.812.096
Cộng	17.012.693.319	19.334.431.482
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	92.303.916	53.487.915
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	19.235.466	
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	73.068.450	53.487.915
Cộng	92.303.916	53.487.915
Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		
	Năm nay	Năm nay
Số đầu năm	53.487.915	53.487.915
Trích lập dự phòng bổ sung	38.816.001	
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	92.303.916	53.487.915
7. Hàng tồn kho		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	5.411.568.825	6.596.581.060

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa cầu cảng, bến bãi		345.333.333
Chi phí thường niên hiệp hội hàng hóa thế giới		12.139.169
Chi phí thuê đất	105.333.333	
Chi phí kiểm định phương tiện	2.000.000	
Cộng	<u>107.333.333</u>	<u>357.472.502</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	244.795.080	268.474.798
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	11.000.000
Cộng	<u>254.795.080</u>	<u>279.474.798</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	40.036.359.139	395.847.034.240	10.048.637.444	290.322.990	103.082.902	446.325.436.715
Mua sắm mới	117.323.611	84.522.197.350	80.001.621.136	70.000.000		164.711.142.097
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	12.616.284.629	5.961.394.327				18.577.678.956
Giảm trong năm						
Số cuối năm	<u>52.769.967.379</u>	<u>486.330.625.917</u>	<u>90.050.258.580</u>	<u>360.322.990</u>	<u>103.082.902</u>	<u>629.614.257.768</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		98.161.760.209	5.285.169.264	188.452.500	41.652.690	103.677.034.663
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	18.873.778.227	182.144.295.146	7.429.970.123	256.553.232	77.017.542	208.781.614.270
Khấu hao trong năm	9.098.059.143	40.516.909.210	3.603.848.347	30.374.104	19.922.346	53.269.113.150
Giảm trong năm						
Số cuối năm	<u>27.971.837.370</u>	<u>222.661.204.356</u>	<u>11.033.818.470</u>	<u>286.927.336</u>	<u>96.939.888</u>	<u>262.050.727.420</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	21.162.580.912	213.702.739.094	2.618.667.321	33.769.758	26.065.360	237.543.822.445
Số cuối năm	<u>24.798.130.009</u>	<u>263.669.421.561</u>	<u>79.016.440.110</u>	<u>73.395.654</u>	<u>6.143.014</u>	<u>367.563.530.348</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 425.250.550.408 VND và 265.120.947.477 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm quản lý fast.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	58.611.816	49.331.612	9.280.204
Tăng trong năm		9.280.204	
Giảm trong năm	(58.611.816)	(58.611.816)	(9.280.204)
Số cuối năm			

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	15.264.884.864	149.446.257.233	164.711.142.097		
XDCB dở dang	5.186.057.283	8.184.775.128	12.616.284.629	754.547.782	
Công trình Để móng và cấp điện nguồn cho cầu 850P	186.327.904		186.327.904		
Công trình Nâng cấp mở rộng Cảng Tân Cảng - Nhơn Trạch	4.999.729.379	1.672.790.909	6.672.520.288		
Bến sà lan 1000DWT		3.684.924.221	3.684.924.221		
Bến sà lan 500DWT		898.286.924	898.286.924		
Ngâm hóa đường dây trung thế ICD Tân Cảng Nhơn Trạch		754.547.782		754.547.782	
Công trình Trạm biến áp 560kVA Tân Cảng Nhơn Trạch		1.174.225.292	1.174.225.292		
Sửa chữa lớn TSCĐ	5.959.894.327	1.500.000	5.961.394.327		
	26.410.836.474	157.632.532.361	183.288.821.053	754.547.782	

13. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Tân Cảng -128 Hải Phòng	3.315.000	33.150.000.000	3.315.000	33.150.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0200870931 ngày 06 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng 33.150.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 3.315.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng (số đầu năm là 3.315.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	5.400.000	54.000.000.000	3.531.000	35.310.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng ⁽ⁱⁱ⁾	1.500.000	15.000.000.000	500.000	5.000.000.000
Cộng		69.000.000.000		40.310.000.000

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 18.690.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp, tương đương 36% vốn điều lệ (số đầu năm là 35.310.000.000 VND).

⁽ⁱⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0312566351 ngày 28 tháng 11 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng 15.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn cam kết.

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội	978.252	14.666.980.000	949.760	14.666.980.000
Đầu tư vào đơn vị khác		19.812.500.000		19.812.500.000
- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.125.000	11.812.500.000	1.125.000	11.812.500.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu ⁽ⁱ⁾	160.000	1.600.000.000	800.000	8.000.000.000
- Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép	640.000	6.400.000.000		
Cộng		34.479.480.000		34.479.480.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

⁽ⁱ⁾ Theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu phân vốn góp của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải xếp dỡ Tân Cảng tách thành 02 công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu 1.600.000.000 VND tương đương 160.000 cổ phiếu và Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép 6.400.000.000 VND tương đương 640.000 cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội	1.851.878.800	2.605.028.000
Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.605.028.000	3.955.149.394
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng	(753.149.200)	(1.350.121.394)
Số cuối năm	<u>1.851.878.800</u>	<u>2.605.028.000</u>

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí xây dựng bãi Depot 10	18.306.453.011		5.998.458.036	12.307.994.975
Chi phí xây dựng bãi rửa xe 125	685.573.425		318.313.392	367.260.033
Chi phí xây dựng bến gạo ⁽ⁱ⁾	14.315.211.004		4.503.766.137	9.811.444.867
Chi phí sửa chữa	841.443.622		841.443.622	
Chi phí thu xếp tín dụng của hợp đồng vay	1.194.482.657		333.344.004	861.138.653
Chi phí sửa chữa cầu Liebherr 02	3.410.375.524		1.203.661.956	2.206.713.568
Chi phí đầu tư Tân Cảng Nhơn Trạch		848.982.278	22.590.706	826.391.572
Chi phí hệ thống PCCC tại khu IMO Depot 6		1.226.689.823	272.693.244	953.996.579
Chi phí đầu tư Depot Tân Cảng Mỹ Thủy		2.212.404.290	3.700.008	2.208.704.282
Cộng	<u>38.753.539.243</u>	<u>4.288.076.391</u>	<u>13.497.971.105</u>	<u>29.543.644.529</u>

⁽ⁱ⁾ Tài sản đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

18. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đặt cọc thuê đất tại Nhơn Trạch	300.000.000	300.000.000
Đặt cọc thuê đất tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy	1.974.545.000	
Cộng	<u>2.274.545.000</u>	<u>300.000.000</u>

19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.27)</i>		
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	27.196.980.321	17.992.008.954
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	38.752.788.984	38.369.748.144
Cộng	<u>65.949.769.305</u>	<u>56.361.757.098</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	56.361.757.098	57.166.554.391
Số tiền vay phát sinh		
Kết chuyển từ vay dài hạn	65.949.769.305	56.361.757.098
Số tiền vay đã trả	(56.361.757.098)	(57.166.554.391)
Số cuối năm	<u>65.949.769.305</u>	<u>56.361.757.098</u>

20. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về chi phí bốc xếp, vận chuyển, xếp dỡ	47.528.433.540	33.062.782.065
Về sửa chữa phương tiện, mua vật tư, thiết bị	13.018.140.881	14.114.318.282
Về mua sắm máy móc thiết bị	910.524.660	4.698.357.392
Về xây dựng cơ bản		5.642.198.419
Về sửa chữa công trình, doanh trại	1.819.335.627	2.042.919.735
Phải trả người bán khác	14.120.201.613	9.188.398.461
Cộng	<u>77.396.636.321</u>	<u>68.748.974.354</u>

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dịch vụ đóng rút, đồ xá	171.307.251	196.691.001

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		13.823.924.540	13.823.924.540	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		6.765.897.430	6.765.897.430	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.277.198.056	26.044.256.233	24.977.198.056	22.344.256.233
Thuế thu nhập cá nhân	139.845.171	2.557.615.425	2.508.618.399	188.842.197
Các loại thuế khác		176.538.698	176.538.698	
Cộng	<u>21.417.043.227</u>	<u>49.368.232.326</u>	<u>48.252.177.123</u>	<u>22.533.098.430</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ xuất khẩu là 0%, dịch vụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	125.890.563.661	111.306.974.650
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(7.507.580.785)	(14.998.182.430)
- Các khoản chi phí không hợp lệ	1.438.387.384	719.119.516
- Các khoản điều chỉnh lỗ chênh lệch tỷ giá của tiền và công nợ phải thu	8.165.601	5.401.101
- Cổ tức và lợi nhuận được chia	(8.954.133.770)	(15.722.703.047)
Thu nhập chịu thuế	118.382.982.876	96.308.792.220
Thu nhập tính thuế	118.382.982.876	96.308.792.220
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	26.044.256.233	24.077.198.056
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	26.044.256.233	24.077.198.056
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		29.805.453
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>26.044.256.233</u>	<u>24.107.003.509</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết		
Bảo hiểm xã hội	632.969.170	502.376.658
Bảo hiểm y tế	138.844.324	137.425.578
Bảo hiểm thất nghiệp	38.291.196	38.291.196
Kinh phí công đoàn	259.535.634	402.907.435
Hoa hồng dịch vụ đóng rút	160.180.000	
Tiền nhận góp vốn hợp tác kinh doanh	8.000.000.000	
Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	2.632.402.736	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.087.506.200	970.449.000
Phải trả tiền đền bù	191.821.694	191.821.694
Thù lao phải trả Ban điều hành	400.000.000	
Phải trả, phải nộp khác	1.655.742.545	1.063.870.327
Cộng	<u>15.197.293.499</u>	<u>3.307.141.888</u>

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.773.604.849	4.476.233.157	102.600.000	3.575.733.000	3.776.705.006
Quỹ phúc lợi	2.929.164.868	4.476.233.157		6.530.518.000	874.880.025
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		500.000.000		500.000.000	
Cộng	<u>5.702.769.717</u>	<u>9.452.466.314</u>	<u>102.600.000</u>	<u>10.606.251.000</u>	<u>4.651.585.031</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**25. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền nhận góp vốn hợp tác kinh doanh	2.000.000.000	

26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	88.481.747.726	116.518.295.453
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	32.172.589.880	22.395.961.201
- Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	56.309.157.846	94.122.334.252
Cộng	<u>88.481.747.726</u>	<u>116.518.295.453</u>

⁽ⁱ⁾ Là các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để xây dựng mới bãi chứa container rỗng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến thành ngày 01 tháng 03 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBĐS/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011.

- Hợp đồng tín dụng số 489.14.151.180918.TD ngày 09 tháng 9 năm 2014 để mua tàu Container M/v Promote đã qua sử dụng, trọng tải 6.850 DWT với tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng số 863.14.151.180918.TD ngày 31 tháng 12 năm 2014 để thanh toán chi phí sửa chữa, nâng cấp một phần đường bãi Depot 10 thành bãi Container hàng- giai đoạn 1 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến Thành ngày 01 tháng 03 năm 2011.

⁽ⁱⁱ⁾ Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.953.359,61 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 08 năm 2011.**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	65.949.769.305	56.361.757.098
Trên 1 năm đến 5 năm	88.481.747.726	116.518.295.453
Trên 5 năm		
Cộng	<u>154.431.517.031</u>	<u>172.880.052.551</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	116.518.295.453	171.235.649.538
Số tiền vay phát sinh	38.905.161.000	
Số tiền vay đã trả	(1.750.000.000)	
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(65.949.769.305)	(56.361.757.098)
Tăng khác (lỗi chênh lệch tỷ giá)	758.060.578	1.644.403.013
Số cuối năm	<u>88.481.747.726</u>	<u>116.518.295.453</u>

27. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	209.438.930.000	20.712.126.338	33.623.388.897	20.336.744.803	86.103.447.969	370.214.638.007
Lợi nhuận trong năm trước					87.199.971.141	87.199.971.141
Trích lập các quỹ			8.719.997.114	4.359.998.557	(21.799.992.785)	(8.719.997.114)
Chia cổ tức, lợi nhuận					(500.000.000)	(500.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>209.438.930.000</u>	<u>20.712.126.338</u>	<u>42.343.386.011</u>	<u>24.696.743.360</u>	<u>151.003.426.325</u>	<u>448.194.612.034</u>
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	42.343.386.011	24.696.743.360	151.003.426.325	448.194.612.034
Lợi nhuận trong năm					99.846.307.428	99.846.307.428
Trích lập các quỹ			8.952.466.314	4.476.233.157	(22.381.165.785)	(8.952.466.314)
Chia cổ tức, lợi nhuận					(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Chia lãi liên doanh (tạm tính)					(9.921.644.290)	(9.921.644.290)
Trích lập thù lao, thưởng ban quản trị hợp doanh					(400.000.000)	(400.000.000)
Trích lập các quỹ ban điều hành					(500.000.000)	(500.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>209.438.930.000</u>	<u>20.712.126.338</u>	<u>51.295.852.325</u>	<u>29.172.976.517</u>	<u>179.947.916.278</u>	<u>490.567.801.458</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	37.581.950.200	19.409.657.800

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	20.943.893	20.943.893
- Cổ phiếu phổ thông	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.943.893	20.943.893
- Cổ phiếu phổ thông	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu xếp dỡ container tại bãi	314.367.526.759	270.658.797.991
Doanh thu dịch vụ tại bến Nhơn Trạch	42.369.787.420	330.165.146
Doanh thu dịch vụ hàng chuyển cảng	28.583.555.972	11.315.490.504
Doanh thu dịch vụ vận chuyển		18.911.075.518
Doanh thu dịch vụ depot	314.112.252.256	303.256.314.983
Doanh thu dịch vụ đóng rút hàng	44.024.361.907	50.362.620.976
Doanh thu dịch vụ logistics		27.490.892.178
Doanh thu dịch vụ khác	9.302.372.180	7.345.145.032
Doanh thu thuần	<u>752.759.856.494</u>	<u>689.670.502.328</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	33.343.100.529	37.359.221.662
Chi nhân công trực tiếp	60.492.381.116	57.369.553.639
Chi phí sản xuất chung	495.995.609.481	466.558.032.087
Tổng chi phí sản xuất	589.831.091.126	561.286.807.388
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>589.831.091.126</u>	<u>561.286.807.388</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi Ngân hàng	5.285.430.195	8.878.120.258
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.954.133.770	15.722.703.047
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	172.641.348	86.788.655
Lãi thanh lý Công ty con		3.570.000.000
Cộng	<u>14.412.205.313</u>	<u>28.257.611.960</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	9.201.172.221	12.867.151.706
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	766.226.179	1.753.460.430
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	623.279.268	442.597.734
Lỗ thanh lý Công ty liên kết		500.220.000
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(753.149.200)	(1.350.121.394)
Cộng	<u>9.837.528.468</u>	<u>14.213.308.476</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.045.408.728	4.060.097.909
Chi phí bằng tiền khác	1.409.242.311	301.056.202
Cộng	<u>5.454.651.039</u>	<u>4.361.154.111</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	19.093.556.990	16.443.884.530
Chi phí vật liệu quản lý	923.020.982	551.086.318
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.464.456.112	1.218.029.210
Chi phí khấu hao TSCĐ	277.790.012	364.926.876
Thuế, phí và lệ phí	267.062.291	379.015.481
Chi phí dự phòng	19.235.466	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.852.726.129	7.241.342.832
Chi phí bằng tiền khác	6.174.854.865	3.883.497.020
Cộng	<u>36.072.702.847</u>	<u>30.081.782.267</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán tài sản		11.350.000.000
Thu phạt tiêu hao nhiên liệu	70.012.184	55.470.076
Thu tiền phạt, bồi thường tổn thất	93.470.000	57.990.000
Thu san lấp Depot 10		20.000.000.000
Thu nhượng bán nhiên liệu	1.691.930.213	
Thu khác	10.150.052	44.412.816
Cộng	<u>1.865.562.449</u>	<u>31.507.872.892</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định nhượng bán		6.080.142.825
Thưởng phương tiện về định mức nhiên liệu	23.007.072	17.461.037
Bồi thường thiệt hại	236.150.000	590.125.827
Chi phí san lấp Depot 10		20.616.588.888
Giá trị nhiên liệu sang nhượng dầu tồn trên tàu	1.691.930.037	
Chi phí khác	6	881.641.711
Cộng	<u>1.951.087.115</u>	<u>28.185.960.288</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	65.117.583.372	75.224.953.340
Chi phí nhân công	79.585.938.106	73.813.438.169
Chi phí khấu hao tài sản cố định	53.278.393.354	54.278.293.314
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.352.642.451	350.785.815.270
Chi phí khác	385.023.887.729	41.627.243.673
Cộng	<u>631.358.445.012</u>	<u>595.729.743.766</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn vào Công ty liên kết bằng cổ tức được chia	4.360.785.000	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	4.479.340.128	3.814.794.137
Tiền thưởng	675.162.428	500.000.000
Cộng	<u>5.154.502.556</u>	<u>4.314.794.137</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tân Cảng - 128 Hải Phòng	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty CP Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty liên kết

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	591.851.038.154	546.351.717.869
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	43.135.015.877	22.464.018.550
Thuê văn phòng của Công ty mẹ		341.454.545
Thuê phương tiện của Công ty mẹ trong thời gian 05 năm		5.873.616.417
Thanh toán cổ tức cho Công ty mẹ	19.226.592.000	19.226.493.774
Thanh lý Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một		13.770.000.000
Thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress		3.072.780.000
Mua cổ phần của Công ty Cổ phần 128 Tân Cảng – Hải Phòng		7.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Vận tải Bộ	7.877.157.860	1.904.465.306
Mua hàng hóa và dịch vụ của Công ty Cổ phần Vận tải Bộ	10.892.648.695	25.753.507.669
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ thanh toán tiền cổ tức		3.060.000.000
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	25.551.429	3.668.985.356
Công ty Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng cung cấp nguyên liệu, dịch vụ vận chuyên	9.624.692.350	9.076.240.874
Phải thu tiền bán Sà Lan Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		11.350.000.000
Cổ tức được chia		7.650.000.000
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Phải trả về xây dựng đường, bãi	5.953.586.513	705.560.187
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Cung cấp dịch vụ	21.745.456	44.536.364
Phải trả phí dịch vụ		
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	551.260.673	94.720.410
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng đã cung cấp	28.464.638.619	33.385.671.186

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép**

Dịch vụ cung cấp cho Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép 232.290.909

Phải trả phí dịch vụ 238.000.000

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng

Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng 10.944.327.430 7.360.298.943

Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng thanh toán tiền cổ tức 550.000.000

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cho Công ty thuê văn phòng 130.909.091

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cung cấp dịch vụ 2.081.115.489 3.144.447.455

Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng

Phải trả phí dịch vụ 966.138.520 522.569.750

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

Cung cấp dịch vụ 4.000.000

Mua tài sản cố định

Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Cảng

Phải trả dịch vụ sửa chữa 1.514.320.096

Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước

Phải trả cung cấp dịch vụ 5.365.640.000 3.595.799.500

Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung

Phải trả cung cấp dịch vụ 11.887.700 55.767.400

Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress

Cung cấp dịch vụ 5.630.618

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng

Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng 10.000.000

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành

Góp vốn vào Công ty liên kết 14.329.215.000 3.210.000.000

Góp vốn vào Công ty liên kết bằng cổ tức được chia 4.360.785.000

Cổ tức được chia 8.210.000.000

Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành 20.529.808.472 21.218.629.793

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành cung cấp dịch vụ 177.907.590.364 133.407.591.929

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành góp vốn hợp tác kinh doanh 6.000.000.000

Tạm chia lãi hợp tác kinh doanh 3.133.501.358

Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng

Góp vốn vào công ty liên kết 10.000.000.000 5.000.000.000

Phải thu cung cấp dịch vụ 6.204.812.031

Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh của Công ty liên kết 2.000.000.000

Chia lãi hợp tác kinh doanh cho Công ty liên kết 6.788.142.932

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	114.177.839.570	116.402.988.798
Phải thu khác		33.664.063
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	981.514.208	1.262.039.562
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	3.640.520	37.452.120
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Ứng trước dịch vụ sửa chữa		77.072.321
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Phải thu phí dịch vụ		4.225.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	71.643.440	71.697.450
Phải thu ứng trước mua hộ vật tư	1.400.000.000	1.400.000.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	1.119.730.241	
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Ứng trước dịch vụ lắp đặt hệ thống mạng	113.293.800	93.660.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		
Cung cấp dịch vụ	4.400.000	
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước		
Phải trả cung cấp dịch vụ	4.356.000	
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng		
Phải thu cung cấp dịch vụ	3.578.943.232	
Cộng nợ phải thu	121.455.361.011	119.382.799.314
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ		3.650.237.740
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	1.766.504.100	3.610.475.743
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ	3.382.994.505	955.070.939
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Phải trả về hoạt động xây lắp	337.695.293	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	8.016.996.271	7.704.817.790
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		
Phải trả về cung cấp dịch vụ		192.500.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	122.508.100	538.843.701
Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Cảng		
Phải trả dịch vụ sửa chữa	11.924.981	
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	1.055.746.670	430.322.750
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	42.242.778.824	21.935.787.893
Cộng nợ phải trả	56.937.148.744	39.018.056.556

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải xếp dỡ.
- Lĩnh vực dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực các dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	385.320.870.151	314.112.252.256	53.326.734.087	752.759.856.494
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	385.320.870.151	314.112.252.256	53.326.734.087	752.759.856.494
	301.921.293.111	246.125.202.993	41.784.595.022	
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	83.399.577.040	67.987.049.263	11.542.139.065	162.928.765.368
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(41.527.353.886)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				121.401.411.482
Doanh thu hoạt động tài chính				14.412.205.313
Chi phí tài chính				(9.837.528.468)
Thu nhập khác				1.865.562.449
Chi phí khác				(1.951.087.115)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(26.044.256.233)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				99.846.307.428

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	149.447.757.233	11.718.303.737		161.166.060.970
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	45.324.419.513	13.169.204.947	8.282.739.999	66.776.364.459
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	380.071.825.959	204.204.629.832	105.394.046.537	689.670.502.328
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	380.071.825.959	204.204.629.832	105.394.046.537	689.670.502.328
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	70.751.214.086	38.013.145.137	19.619.335.717	128.383.694.940
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(34.442.936.378)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				93.940.758.562
Doanh thu hoạt động tài chính				28.257.611.960
Chi phí tài chính				(14.213.308.476)
Thu nhập khác				31.507.872.892
Chi phí khác				(28.185.960.288)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(24.107.003.509)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				87.199.971.141
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	18.294.582.997	9.829.296.185	5.073.094.084	33.196.973.266
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	51.058.517.518	27.432.671.820	14.158.544.264	92.649.733.602

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>327.398.797.697</u>	<u>56.559.189.326</u>	<u>11.222.168.054</u>	395.180.155.077
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				394.842.950.894
Tổng tài sản				<u><u>790.023.105.971</u></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>118.667.626.873</u>	<u>96.737.442.569</u>	<u>16.423.083.911</u>	231.828.153.353
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				67.627.151.160
Tổng nợ phải trả				<u><u>299.455.304.513</u></u>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>223.275.459.977</u>	<u>57.096.967.564</u>	<u>20.506.921.350</u>	300.879.348.891
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				440.008.192.520
Tổng tài sản				<u><u>740.887.541.411</u></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>205.942.834.616</u>	<u>26.497.793.828</u>	<u>21.571.874.007</u>	254.012.502.451
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				38.680.426.926
Tổng nợ phải trả				<u><u>292.692.929.377</u></u>

3. Quản lý rủi ro tài chính**Tổng quan**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, phải thu khách hàng của Công ty liên quan chủ yếu đến Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với số dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 chiếm 85% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 chiếm 98%). Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	58.134.630.092				58.134.630.092
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.000.000.000				26.000.000.000
Phải thu khách hàng	133.752.496.677			137.186.669	133.889.683.346
Các khoản cho vay					
Các khoản phải thu khác	19.114.552.574				19.114.552.574
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	19.812.500.000			14.666.980.000	34.479.480.000
Cộng	256.814.179.343			14.804.166.669	271.618.346.012
	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	98.789.791.619				98.789.791.619
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	74.000.000.000				74.000.000.000
Phải thu khách hàng	122.951.496.746			73.068.450	123.024.565.196

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Các khoản phải thu khác	19.462.745.737		19.462.745.737
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	19.812.500.000	14.666.980.000	34.479.480.000
Cộng	335.016.534.102	14.740.048.450	349.756.582.552

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	65.949.769.305	88.481.747.726		154.431.517.031
Phải trả người bán	77.396.636.321			77.396.636.321
Các khoản phải trả khác	14.127.653.175	2.000.000.000		16.127.653.175
Cộng	157.474.058.801	90.481.747.726		247.955.806.527
	Từ 1 năm trở	Trên 1 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số đầu năm				
Vay và nợ	56.361.757.098	116.518.295.453		172.880.052.551
Phải trả người bán	68.748.974.354			68.748.974.354
Các khoản phải trả khác	2.237.501.564			2.237.501.564
Cộng	127.348.233.016	116.518.295.453		243.866.528.469

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 01 tháng 01 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	53.026,24		75.685,71	292,27
Phải thu khách hàng			190,00	841,73
Vay và nợ	(4.474.345,61)	(56.000,00)	(6.298.349,61)	(112.000,00)
Phải trả người bán			(23.260,12)	(160.068,14)
Cộng	(4.421.319,37)	(56.000,00)	(6.245.734,02)	(270.934,14)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.878.707.027 VND (năm trước giảm/tăng 2.627.705.217 VND) và vốn chủ sở hữu năm nay sẽ giảm/tăng 1.878.707.027 VND (năm trước giảm/tăng 2.627.705.217 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND	USD	EUR	VND	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	55.000.000.000			95.000.000.000		
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.000.000.000			74.000.000.000		
Vay và nợ	(57.908.362.201)	(4.474.345,61)	(56.000,00)	(37.102.450.155)	(6.298.349,61)	(112.000,00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	23.091.637.799	(4.474.345,61)	(56.000,00)	131.897.549.845	(6.298.349,61)	(112.000,00)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 461.832.756 VND (năm/cùng kỳ năm trước giảm/tăng 2.637.950.997 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty thế chấp tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng có giá trị 10.000.000.000 VND để mở LC để phục vụ mua cầu.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2014.

9. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	58.134.630.092		98.789.791.619		58.134.630.092	98.789.791.619
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.000.000.000		74.000.000.000		26.000.000.000	74.000.000.000
Phải thu khách hàng	133.889.683.346	(92.303.916)	123.024.565.196	(53.487.915)	133.797.379.430	122.971.077.281
Các khoản cho vay						
Các khoản phải thu khác	19.114.552.574		19.462.745.737		19.114.552.574	19.462.745.737
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	34.479.480.000	(1.851.878.800)	34.479.480.000	(2.605.028.000)	32.627.601.200	31.874.452.000
Cộng	271.618.346.012	(1.944.182.716)	349.756.582.552	(2.658.515.915)	269.674.163.296	347.098.066.637

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản phải thu khác	19.114.552.574		19.462.745.737		19.114.552.574	19.462.745.737
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	34.479.480.000	(1.851.878.800)	34.479.480.000	(2.605.028.000)	32.627.601.200	31.874.452.000
Cộng	271.618.346.012	(1.944.182.716)	349.756.582.552	(2.658.515.915)	269.674.163.296	347.098.066.637

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	154.431.517.031	172.880.052.551	154.431.517.031	172.880.052.551
Phải trả người bán	77.396.636.321	68.748.974.354	77.396.636.321	68.748.974.354
Các khoản phải trả khác	16.127.653.175	2.237.501.564	16.127.653.175	2.237.501.564
Cộng	247.955.806.527	243.866.528.469	247.955.806.527	243.866.528.469

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn